

Bản án số: 251/2024/HS-ST
Ngày: 11 – 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thủy

Ông Nguyễn Quốc Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương An K, sinh ngày 06/10/1999; tại: tại thành phố U, tỉnh Bình Dương.

Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 4, phường H, thành phố U, tỉnh Bình Dương.

Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn A (sinh năm 1980) và bà Nguyễn Hồng H (sinh năm 1983); Em ruột có 02 người (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2017); bị cáo không có vợ con.

Tiền sự: không

Tiền án: Ngày 04/3/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (Bản án số 155/2020/HS-PT ngày 04/3/2020). Ngày 11/10/2021, chấp hành xong hình phạt, chưa xóa án tích.

Về nhân thân:

- Ngày 17/4/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên), tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 138 và điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Bản án số 23/2018/HS-ST ngày 17/4/2018); ngày 11/6/2019 chấp hành xong hình phạt, được coi là không có án tích do tại thời điểm phạm tội là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

- Ngày 21/12/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự (Bản án số 343/2023/HSST ngày 21/12/2023). Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (tính từ ngày bị bắt 02/8/2023).

Ngày 29/3/2022, thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 26/12/2023, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố điều tra.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người bị hại:* Anh **Huỳnh Đ**, sinh năm 2004 *(có mặt)*

Địa chỉ: Số 48/8 đường C, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ông Huỳnh Văn T**, sinh năm 1981 *(có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 495, Ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

* *Người làm chứng:* **Chị Trần Thị Như Y**, sinh năm 2004 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Nhà trọ D, số 121, đường Đ, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Huỳnh Đ và Dương An K là đồng nghiệp làm chung tại quán 168, đường 3 Tháng 2, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Vào khoảng 10 giờ, ngày 29/3/2022, anh Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, màu trắng - đen, biển số 68G1- 443.43 chở K đến phòng trọ của người bạn tên Trần Thị Như Y (phòng trọ số 4, Nhà trọ T1, đường L1, phường L2, thành phố G) chơi. Cả ba nói chuyện một lúc thì K hỏi mượn xe mô tô của anh Đ về quán 168 có công việc thì anh Đ đồng ý. Sau khi về quán 168 làm công việc xong, lúc này K nảy sinh ý định mang xe mô tô của anh Đ bán lấy tiền tiêu xài nên K mang xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ T Đạt, tại địa chỉ số 495, ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang bán cho ông Huỳnh Văn T (ông T không biết tài sản do K phạm tội mà có) với số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) rồi bỏ trốn về tỉnh Bình Dương. Ngày 30/3/2022, anh Đ phát hiện xe mô tô của mình đang được cầm cố tại tiệm cầm đồ Đ1. Sau nhiều lần liên lạc với K

không được, ngày 19/5/2022, anh Đ có bản tường trình gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá yêu cầu xử lý hành vi của K. Xe mô tô của anh Đ ông Huỳnh Văn T đã bán lại cho người tên Dương Chí G1 (chưa rõ nhân thân) với số tiền 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*), Cơ quan điều tra không thu hồi được (*Bút lục số: 17, 19-21, 71, 72, 75, 76, 81, 82, 87, 88*). Ngày 26/12/2023, Dương An K bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố, điều tra.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Dương An K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngoài ra, trong thời gian bỏ trốn Dương An K đã thực hiện hành vi Cướp tài sản và bị bắt ngày 02/8/2023, sau đó bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết án 08 năm tù (theo Bản án số 343/2023/HSST ngày 21/12/2023), hiện bị cáo đang phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thủ Đức.

Đối với Huỳnh Văn T đã mua xe do bị cáo K bán nhưng ông T không biết xe do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu.

*** Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:** Không.

*** Tại Kết luận định giá tài sản số 115/KL-HĐĐTTS, ngày 08/9/2022** của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá, kết luận:

Định giá qua hồ sơ: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda JA39 Wave Anpha, màu trắng-đen-bạc; số khung 025297; số máy 025321, biển kiểm soát 68G1- 443.43, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 29/3/2022, có giá trị là **10.833.000 đồng** (*Mười triệu tám trăm ba mươi ba nghìn*) (*Bút lục số: 46*).

Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

*** Về phần dân sự:** Bị hại Huỳnh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.000.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu bị hại nhưng chưa bồi thường (*Bút lục số: 81, 82, 85*).

*** Bản cáo trạng số: 120/CT-VKSRG ngày 23 tháng 4 năm 2024** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Dương An K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Bị hại anh Huỳnh Đ yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật, đồng thời yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh Đ số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*).

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Dương An K và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Dương An K mức án từ **01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp với hình phạt của Bản án số 343/2023/HSST ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 11.000.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu bị hại nhưng chưa bồi thường; đề nghị buộc bị cáo bồi thường số tiền trên cho bị hại.

* **Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Dương An K đã thừa nhận hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh Huỳnh Đ. Xét lời khai nhận của bị cáo đúng theo nội dung kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng; đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ ngày 29/3/2022, tại phòng trọ số 4, Nhà trọ T1, đường Trần L1, phường L2, thành phố G, Dương An K sau khi mượn được xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, màu trắng- đen, biển số 68G1- 443.43 của anh Huỳnh Đ để đi công việc xong thì K nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô mượn được của anh Đ để bán lấy tiền tiêu xài, nên K đã mang xe đến bán cho ông Huỳnh

Văn T với số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) rồi bỏ trốn về tỉnh Bình Dương. Qua định giá, tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, màu trắng- đen, biển số 68G1- 443.43 tại thời điểm ngày 29/3/2022 có giá trị là **10.833.000 đồng** (*Mười triệu tám trăm ba mươi ba nghìn*).

Diễn biến hành vi của bị cáo Dương An K thực hiện nêu trên đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt là “....bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố, xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bị hại cho mượn xe rồi đem đi bán lấy tiền tiêu xài và bỏ trốn; qua đó thể hiện bị cáo có ý thức xem thường, bất chấp pháp luật khi thực hiện hành vi. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần chấp hành hình phạt tù và có 01 tiền án chưa xóa án tích; tuy nhiên sau khi chấp hành án trở về hòa nhập cộng đồng bị cáo vẫn không nhận thức được sai lầm, không hối cải để sửa đổi bản thân, mà tiếp tục thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh Đ rồi bỏ trốn, trong thời gian bỏ trốn bị cáo lại tiếp tục phạm tội bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết án 08 năm tù về tội Cướp tài sản (theo Bản án số 343/2023/HSST ngày 21/12/2023) và hiện đang phải chấp hành hình phạt tù của bản án trên. Qua xem xét đánh giá, Hội đồng xét xử nhận định mặc dù hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đang bị xét xử thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng nhưng cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xét xử thống

nhất áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

[6] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo Dương An K hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo, qua đó đảm bảo được tính phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Huỳnh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*); bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị hại nhưng chưa thực hiện bồi thường, đồng thời giữa bị cáo và bị hại chưa thống nhất được phương thức bồi thường số tiền trên. Do đó, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Đ số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tính trên số tiền bị buộc bồi thường cho bị hại là: 11.000.000 đồng x 5% = 550.000 đồng (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo Dương An K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Dương An K **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt **08 (Tám) năm tù** về tội “Cướp tài sản” tại Bản án sơ thẩm số: 343/2023/HS-ST ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; buộc bị cáo Dương An K phải chịu mức án chung của hai bản án là **09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 02/8/2023).

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Dương An K có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại Huỳnh Đ số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*).

Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày anh Huỳnh Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Buộc bị cáo Dương An K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 đồng (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/10/2024); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công an Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại; NLQ;
- Lưu .

Huỳnh Kim Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Hoàng

Hà Thị Thủy

Huỳnh Kim Yên

